

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2025/HS-ST**
Ngày: 14-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hà Quế Phương
2. Bà Trần Thủy Tiên
3. Ông Bùi Tấn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường 4 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, Thông báo dời lịch số 10/TB.TA ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Trần Ngọc T**, sinh ngày 21/5/2001 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không có;

Giới tính: Nam.

Số Căn cước công dân: 075201007...; cấp ngày 27/01/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ N, ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12.

Họ và tên cha: Trần Ngọc Q (chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966.

Gia đình có 04 anh em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Sống chung như vợ chồng với Lê Cao Thảo U, sinh năm 2002 và có 01 con tên Lê Trần Gia B, sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 15/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 25.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền án phí, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 17/2023/HSST (hiện nay bị cáo T chưa chấp hành bản án về phần tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Ngọc T bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 125/LB-HS ngày 20/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- **Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trần Ngọc T:**

Ông Nguyễn Thanh T – Luật sư Công ty luật TNHH MTV V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Bùi Trọng N, khu phố H, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng H (sinh năm 2000, thường trú tại ấp B, xã A, huyện T, Đồng Nai) có mối quan hệ là bạn bè quen biết. Vào khoảng 22 giờ ngày 09/4/2023, anh H đến nhà anh Phan Vũ Đ tại ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai để chơi. Một lúc sau, anh H gọi điện thoại rủ T đến nhà anh Đ để cùng ăn nhậu. Khi Tài đến nhà anh Đ thì thấy có anh Đ, anh H và bạn của anh Đ là anh Lê Minh Q (sinh năm 2002, trú tại ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai) đang ngồi nhậu trước hiên nhà nên T vào cùng tham gia nhậu. Anh H ngồi đối diện T, còn anh Đ và anh Q ngồi bên cạnh T. Trong lúc ăn nhậu, giữa T và anh H xảy ra mâu thuẫn cự cãi qua lại về công việc và tình cảm. Do tức giận, anh H cầm chén bằng sứ, chồm người lên đập vào người T; T lấy tay trái đỡ chén nên anh H lao về phía trước đè lên người T làm cả hai cùng ngã xuống. Lúc này T dùng tay phải nhặt chiếc kéo bằng sắt dài khoảng 19 cm ở trên hiên nhà gần chỗ T ngồi và đâm nhiều lần về hướng anh H, trong đó có một nhát trúng vào phần hông bên trái của anh H gây thương tích. Thấy anh H chảy nhiều máu nên anh Đ và anh Q lao vào can ngăn, T vút kéo tại hiện trường rồi bỏ đi. Anh H được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa N. Đến ngày 24/01/2024, thì Trần Ngọc T bị bắt tạm giam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị can Trần Ngọc T tại bút lục số 81 đến 93, 239 đến 240.

Lời khai của người bị hại Nguyễn Hoàng H tại bút lục số 97 đến 103.

Lời khai của những người làm chứng: Phan Vũ Đ, Lê Minh Q tại bút lục số 128 đến 138.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0784/KLTTCT-TTPYĐN ngày 04/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (Bút lục 28-29), xác định về tình trạng thương tích của Nguyễn Hoàng H như sau:

1. Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng)

- Sẹo vết thương trùng với vết mổ hông lưng trái kích thước 5,5 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước 18 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu trái kích thước 02 x 01cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ bụng bên trái kích thước 3,5 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước 1,8 x 01cm. Tỷ lệ 02%.

- Tổn thương thủng cơ hoành đã phẫu thuật khâu cơ hoành hiện không để lại di chứng. Tỷ lệ 21%.

- Tổn thương màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu không để lại di chứng. Tỷ lệ 03%.

- Gãy xương sườn số 10 bên trái can tốt. Tỷ lệ 02%.

- Tổn thương lách đã phẫu thuật cắt toàn bộ lách. Tỷ lệ 31%.

- Tổn thương thủng đại tràng 01 lỗ đã xử trí, không làm hậu môn nhân tạo vĩnh viễn. Tỷ lệ 36%.

- Tổn thương thủng mạc treo đại tràng trái không gây tổn thương mạch. Tỷ lệ 03%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng H-2000 tại thời điểm giám định là 71%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 0628/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 19/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (Bút lục 33), kết luận:

- Cơ chế hình thành vết thương của anh Nguyễn Hoàng H

Vết thương vùng hông trái khoảng 05cm; Gãy cung sau xương sườn 10 trái, Trần dịch màng phổi trái; Vết thương rốn lách, vết thương thủng phúc mạc thành bụng sau, vết thương thủng cơ hoành, thủng bờ treo mạc treo đại tràng trái. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng hông trái (mạn sườn trái) với lực rất mạnh theo hướng từ trái qua phải và chệch từ sau ra trước gây nên.

- Các thương tích của anh Nguyễn Hoàng H nếu không được cấp cứu kịp thời có nguy hiểm đến tính mạng hay không?

Căn cứ thời gian sau đả thương, các tổn thương của nạn nhân, diễn biến lâm sàng và điều trị tại các cơ sở y tế. Trung tâm Pháp y Đồng Nai xác định các tổn thương của nạn nhân Nguyễn Hoàng H thuộc loại cấp cứu khẩn cấp, ngay lập tức sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân nếu không được cấp cứu kịp thời (bút lục số 33-34).

Vật chứng của vụ án: 01 cây kéo bằng sắt, có hai đầu nhọn, dài 19cm (tại bút lục số 64).

* Tại Cáo trạng số 199/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 13 năm đến 15 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng sắt, có hai đầu nhọn, dài 19cm, hiện không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng H yêu cầu bị cáo Trần Ngọc T bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 194.584.000 đồng (bút lục 104-127). Hiện nay, gia đình bị can Trần Ngọc T đã thay mặt T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nhưng bên bị hại không đồng ý nhận, nên đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra tạm giữ (bút lục số 95-96).

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T (Bản luận cứ): Bị cáo chỉ tấn công bị hại một lần duy nhất và không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, tội danh mà cơ quan điều tra khởi tố ban đầu là Cố ý gây thương tích là có căn cứ, tuy nhiên việc chuyển sang tội nặng hơn là Giết người lại có tính cứng nhắc, máy móc mà bỏ qua dấu hiệu quan trọng nhất là ý chí và mục đích phạm tội của bị cáo, cũng như thái độ lo lắng, sợ hãi, cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu.

Nên đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp. Về tỷ lệ thương tật, mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến đối với kết quả tỷ lệ thương tật của bị hại là 71%, thì vết thương do bị cáo gây ra nằm ở phần mềm di qua nhiều cơ quan nội tạng, nên đề nghị HĐXX xem xét đánh giá lại mức độ nguy hiểm cũng như tỷ lệ thương tật. Trong vụ án này người tấn công trước là bị hại, mặc dù không gây thương tích cho bị cáo, nhưng hành động chống trả của bị cáo là bộc phát, không có sự chuẩn bị trước, nên đề nghị HĐXX xem xét đánh giá trách nhiệm của bị cáo và bị hại. Bị cáo đã nhận thức rõ lỗi gây ra cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả và nộp tại cơ quan điều tra, phần còn lại gia đình bị cáo bồi thường theo phán quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án: Qua tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có cơ sở xác định được: Vào ngày 09/4/2023 tại nhà của anh Phan Vũ Đ thuộc ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai do mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu, Trần Ngọc T đã dùng kéo bằng sắt, có hai đầu nhọn, dài khoảng 19cm, đâm nhiều nhát về hướng anh Nguyễn Hoàng H. Trong đó, có 01 nhát trúng vào hông trái của anh H gây thương tích 71%. Bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát, trong đó có 01 nhát trúng vào vị trí trọng yếu trên cơ thể của anh H, gây nhiều thương tích nặng (Gãy cung sau xương sườn 10 trái, Trần dịch màng phổi trái; Vết thương rốn lách, vết thương thủng phúc mạc thành bụng sau, vết thương thủng cơ hoành, thủng bờ treo mạc treo đại tràng trái). Tổn thương của anh H thuộc loại cấp cứu khẩn cấp, ngay lập tức, sẽ ảnh hưởng đến tính mạng nếu không được cấp cứu kịp thời, có thể dẫn đến tử vong. Sau khi gây thương tích đối với H, T chỉ dừng hành vi khi được người khác can ngăn. Sau đó, T rời bỏ hiện trường để mặc hậu quả. Bị hại H được đưa đi cấp cứu kịp thời và hậu quả chết người không xảy ra là nằm ngoài ý muốn của T. Do đó, hành vi của Trần Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Nên cần có mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội “Cố ý gây làm hư hỏng tài sản” do Tòa án nhân dân huyện B xét xử theo Bản án số 17/2023/HSST ngày 15/02/2023. Bị cáo chưa chấp hành bản án về phần hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã hỗ trợ bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền là 10.000.000đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo Trần Ngọc T bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 194.584.000 đồng. Trong đó, viện phí 02 lần mổ là 20.584.000đ; thuốc dụng cụ y tế là 18.000.000đ; tiền ăn uống của bệnh nhân và người nuôi bệnh là 17.000.000đ; xe đưa đón bệnh nhân là 3.000.000đ; tiền nghỉ bệnh của bệnh nhân là 19.000.000đ; tiền nuôi bệnh nhân nghỉ việc là 9.000.000đ; tiền đền bù tổn thất tinh thần sức khỏe là 108.000.000đ. Đối với tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định không quá 50 lần mức lương cơ sở, người bị hại yêu cầu số tiền 108.000.000đ. Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 2.340.000đ/tháng; áp dụng khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền bị hại yêu cầu là 40 lần của mức lương cơ sở là $2.340.000đ \times 40 = 93.600.000đ$. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị hại thấy rằng trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 140.000.000đ nên ghi nhận. Trong đó: tổn thất tinh thần là 93.600.000đ và 46.400.000đ là chi phí điều trị thương tích. Nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hoàng H tổng số tiền là 140.000.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ để đảm bảo thi hành án mà gia đình bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hoàng H Theo quyết định chuyển vật chứng số 4858/QĐ-VKS-P2 ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan điều tra PC01-Công an tỉnh Đồng Nai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Bút lục 253-254). Và chứng nhận nộp tiền ngày 11/9/2024 So CT-Doc No: 110924.0068.000042 (Bút lục 254a), phiếu hạch toán

ngày 11/9/2024 So CT-Doc No: 110924.0068.000042 (Bút lục 254b), của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng sắt, có hai đầu nhọn, dài 19cm, hiện không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tài phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Trần Ngọc T **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2024.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng sắt, có hai đầu nhọn, dài 19cm (Theo quyết định chuyển vật chứng số 4858/QĐ-VKS-P2 ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan điều tra PC01-Công an tỉnh Đồng Nai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bút lục 253-254)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hoàng H tổng số tiền 140.000.000đ

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ để đảm bảo thi hành án mà gia đình bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hoàng H Theo quyết định chuyển vật chứng số 4858/QĐ-VKS-P2 ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan điều tra PC01-Công an tỉnh Đồng Nai với Cục thi hành

án dân sự tỉnh Đồng Nai (Bút lục 253-254). Và chứng nhận nộp tiền ngày 11/9/2024 So CT-Doc No: 110924.0068.000042 (Bút lục 254a), phiếu hạch toán ngày 11/9/2024 So CT-Doc No: 110924.0068.000042 (Bút lục 254b), của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác (6);
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (PV06) (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Thị Xuân Đào**